

CHƯƠNG V. YÊU CẦU KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, GÓI THẦU

1. Về dự án:

- a) Tên dự án: Cải tạo sửa chữa trụ sở Chi nhánh VCB Nam Định.
- b) Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Nhóm dự án: Nhóm C.
 - Loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo loại, cấp và thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình hiện hữu được CTSC.
- c) Tên chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Ngoại thương là Chủ đầu tư do Tổng Giám đốc là người đại diện thực hiện của Chủ đầu tư.
- d) Địa điểm xây dựng: Số 629 Trần Hưng Đạo, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.
- e) Quy mô đầu tư xây dựng:
 - Cải tạo tầng 6: Tháo dỡ trần, vách ngăn, cửa, gạch lát nền, các hệ thống điện, điện nhẹ, ĐHKK, tháo dỡ thiết bị vệ sinh. Làm trần thạch cao, vách thạch cao, vách kính, lát gạch, sơn bả tường, cải tạo hệ thống điện, mạng LAN, điện thoại, âm thanh, ĐHKK và thông gió, hệ thống PCCC, chống thấm khu WC, lắp đặt mới thiết bị vệ sinh.
 - Cải tạo nhà chính (trong nhà) các tầng khác: Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn bả lại tường, trần.
 - Chống thấm khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ (nhà để máy phát điện, phòng máy bơm, nhà bảo vệ, nhà để xe); phá bỏ các lớp vữa, lát trên mái, xử lý các vết nứt, quét chống thấm, láng vữa và lát lại, cạo bỏ vữa trát tại các vị trí nứt thấm trên tường, trát lại, sơn bả lại tường.
 - Cải tạo mặt ngoài khối nhà chính: Cạo bỏ và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà; tháo dỡ, gia cố và thay thế các viên đá bị vỡ, bong keo; thay thế tấm kính cửa vỡ; xử lý keo gioăng, thay phụ kiện và vệ sinh cửa sổ; thay thế khung và bọc lại Aluminium các tấm/vị trí vỡ, hỏng.
 - Cải tạo nhà để xe: Xây tường ngăn làm 01 phòng nghỉ cho lái xe, bổ sung 01 nhà vệ sinh.
 - Làm mới một tuyến ống cấp nước chữa cháy kết nối với trụ cấp nước ngoài nhà.

f) Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành xây dựng công trình muộn nhất vào ngày 29/6/2026.

2. Về gói thầu:

2.1. Phạm vi công việc của gói thầu:

a) Cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị và thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình cải tạo sửa chữa trụ sở Chi nhánh VCB Nam Định theo đúng hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt (bao gồm cả phần sửa đổi, bổ sung - nếu có) bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung chủ yếu sau:

- Cung cấp hoặc thu xếp để cung cấp tất cả các lao động, quản lý, thiết bị và vật tư, vật liệu cần thiết để thực hiện công việc;

- Mua sắm, xúc tiến, kiểm tra và thu xếp để giao đến công trường tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị cho công trình, tất cả các công trình tạm và các vật tư, vật liệu cần thiết cho việc thi công công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế và hợp đồng;

- Lập biện pháp tổ chức thi công và thi công lắp đặt thiết bị công trình;

- Thiết lập các quy trình, các hệ thống quản lý, báo cáo đầy đủ nhằm kiểm soát chất lượng và tiến độ của công việc một cách chặt chẽ và cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá về chất lượng và tiến độ thực tế của công việc một cách độc lập;

- Thi công/chuẩn bị tất cả các công trình tạm/kho bãi và duy trì tất cả các hạng mục đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện công việc cho đến khi chúng được đưa ra khỏi công trường hoặc hoàn trả theo yêu cầu của hợp đồng;

- Tuyển dụng, đào tạo, tổ chức, quản lý và giám sát nhà thầu phụ và lao động trên công trường phục vụ cho công việc, đảm bảo rằng họ được chỉ dẫn về phương pháp làm việc thích hợp và an toàn lao động, vệ sinh môi trường;

- Cung cấp, quản lý và quy định việc đi lại trong khu vực công trường; việc đến và đi từ công trường một cách an toàn và có trật tự đối với nhân lực của Nhà thầu bao gồm: lao động tại hiện trường, nhân viên quản lý và giám sát, nhân viên quản lý công trường, nhân sự của các nhà cung cấp, nhà thầu phụ;

- Chuẩn bị và thực hiện việc chạy thử (vận hành) công trình;

- Thu xếp các thủ tục hải quan bao gồm cả việc thu xếp các loại bảo đảm, lưu kho, vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam đối với tất cả vật tư, thiết bị nhập khẩu nào phục vụ cho thi công công trình;

- Phối hợp với các nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các bên khác do Nhà thầu thuê có liên quan đến công việc và với các nhà cung cấp bản quyền công nghệ (nếu có) nhằm đảm bảo rằng tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng vào công

trình đúng theo quy định của hồ sơ thiết kế và hợp đồng;

- Cung cấp tất cả các thiết bị và dịch vụ khác cần thiết để đạt được nghiệm thu bàn giao công trình theo hợp đồng;

- Hướng dẫn nhân lực của Chủ đầu tư để vận hành công trình;

- Thực hiện việc hoàn công theo đúng quy định hiện hành.

b) Mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng theo quy định tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 (bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư nhưng được đưa vào phạm vi công việc/giá dự toán gói thầu và giao cho Nhà thầu thực hiện).

2.2. Thời hạn hoàn thành:

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của gói thầu trong thời gian **tối đa 60 ngày** kể từ ngày khởi công công trình.

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trên kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

2.3. Giá gói thầu:

Dự toán gói thầu đang được lập với mức thuế GTGT là 8%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu tương ứng với mức thuế GTGT là 8%. Trường hợp trong E-HSDT của nhà thầu không thể hiện chi tiết mức thuế GTGT áp dụng, Chủ đầu tư mặc định giá chào thầu của nhà thầu đang áp dụng thuế GTGT là 8%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thuế GTGT sẽ được điều chỉnh tương ứng theo quy định của pháp luật đối với giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán, quyết toán của gói thầu tại thời điểm thực hiện.

II. YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện gói thầu kể từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình **tối đa là 60 ngày** (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

Thời gian thi công: các ngày làm việc (ngoài giờ hành chính) và các ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ, tết. Khi kết thúc thi công hàng ngày, nhà thầu phải dọn dẹp sạch sẽ, hoàn trả mặt bằng để VCB Chi nhánh Nam Định hoạt động bình thường.

Nhà thầu phải xây dựng tiến độ thực hiện gói thầu bao gồm: tổng thời gian thực hiện gói thầu; trình tự thi công, thời gian thi công theo ngày/tuần cho mỗi hạng mục/giai đoạn/công tác chính của công trình; biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thi công phù hợp với tiến độ thi công.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT/CHỈ DẪN KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình:

1.1. Yêu cầu chung:

Việc quản lý vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và quy định tại Chương VI [Điều kiện chung của hợp đồng], Chương VII [Điều kiện cụ thể của hợp đồng].

Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình phải đảm bảo chất lượng, chủng loại, xuất xứ, thông số kỹ thuật theo đúng hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt và hợp đồng ký kết; có đầy đủ các chứng chỉ, chứng nhận và các thông tin, tài liệu có liên quan; được thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, yêu cầu của thiết kế và quy định của pháp luật.

Vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào sử dụng cho công trình phải được sự đồng ý, chấp thuận của Chủ đầu tư. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay đổi chủng loại, nhãn hiệu vật tư, vật liệu, thiết bị tương đương về thông số kỹ thuật, giá cả so với vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng cho công trình mà không làm ảnh hưởng tới giá trị hợp đồng ký kết giữa hai bên.

Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan; tổ chức thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình theo quy định.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng, tính ổn định, an toàn của tất cả các vật tư, vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình trong suốt quá trình thi công, trong giai đoạn bảo hành và tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp cho Chủ đầu tư; việc nghiệm thu của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu.

1.2. Yêu cầu cụ thể:

Bất kỳ nhãn hiệu/hãng sản xuất, mã hiệu của vật tư, vật liệu, thiết bị nêu tại bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu vật tư, vật liệu, thiết bị có nhãn hiệu/hãng sản xuất, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo vật tư, vật liệu, thiết bị do nhà thầu chào có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” các vật tư, vật liệu, thiết bị yêu cầu.

Trong E-HSDT, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ, nhãn hiệu/hãng sản xuất cụ

thể (không được ghi “hoặc tương đương”) và ký mã hiệu (nếu có) của vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu.

a) Yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu:

Các vật tư, vật liệu chính đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng các yêu cầu tại Bảng 01 dưới đây:

Bảng 01 - Yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính

STT	Danh mục vật tư, vật liệu	Yêu cầu đáp ứng	
		Quy cách/yêu cầu kỹ thuật	Nhãn hiệu/hãng sản xuất hoặc tương đương
	Phần xây dựng - hoàn thiện		
1.	Xi măng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Hoàng Thạch, Bim Sơn, Nghi Sơn, Hà Tiên ...
2.	Vật liệu chống thấm tường, nền, sàn	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Vinkem, Bestmix, Sika ...
3.	Gạch ốp, lát granite/porcelain/ceramic	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Đồng Tâm - loại 1, Taicera, Thạch Bàn, Eurotile (Viglacera) ...
4.	Gạch lá nem	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Viglacera, Đồng Nai ...
5.	Đá granite tự nhiên ốp mặt ngoài công trình	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, hiện trạng công trình và đáp ứng TCVN hiện hành;	Ruby đỏ Ấn độ ...
6.	Đá cầu thang, đá bàn chậu rửa lavabo	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nhà cung cấp: VNS, Stonex, IBS ...
7.	Trần thạch cao chống ẩm khung xương nổi/khung xương chìm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Khung xương Vĩnh Tường, tấm Gryproc ...
8.	Trần nhôm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Austrong, Zinca, Aluking ...
9.	Vách thạch cao	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Saint Gobain (Vĩnh Tường), Knauf (tấm, khung đồng bộ), Zinca (tấm, khung đồng bộ) ...

STT	Danh mục vật tư, vật liệu	Yêu cầu đáp ứng	
		Quy cách/yêu cầu kỹ thuật	Nhãn hiệu/hãng sản xuất hoặc tương đương
10.	Cửa gỗ công nghiệp, phủ melamine	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Melamine nhập khẩu bởi: An Cường, Yên Lâm, Đức Tuấn ...
11.	Khuôn cửa gỗ công nghiệp, phủ melamine	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Melamine nhập khẩu bởi: An Cường, Yên Lâm, Đức Tuấn hoặc tương đương
12.	Kính cửa	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Việt Nhật, Hải Long, Viglacera ...
13.	Sơn lót chống kiềm, sơn trong nhà, ngoài nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Kova, Dulux, Jotun ...
14.	Bột bả	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Kova, Dulux, Jotun ...
15.	Tấm ốp Aluminium	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Alcorest, AGC, Alcotop ...
16.	Vách ngăn vệ sinh: tấm chống nước + phụ kiện: chân, ke góc, móc treo đồ, khóa, bản lề Inox	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Compact Maica, Compact Polytech ...
17.	Phụ kiện cho cửa gỗ (bản lề, chống va đập, tay co...)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Việt Tiệp, Hafele, Kinlong ...
	Phần điện		
18.	Aptomat các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Schneider, ABB, LS ...
19.	Công tắc, ổ cắm, đế âm các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Panasonic, Schneider ...
20.	Đèn chiếu sáng các loại (không bao gồm đèn exit sự cố)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Panasonic, Philips ...
21.	Đèn chiếu sáng exit,	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Paragon, Điện Quang,

STT	Danh mục vật tư, vật liệu	Yêu cầu đáp ứng	
		Quy cách/yêu cầu kỹ thuật	Nhãn hiệu/hãng sản xuất hoặc tương đương
	sự cố	kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Rạng Đông ...
22.	Dây dẫn, cáp điện các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Cadisun, LS, Thịnh Phát, Cadivi, Trần Phú ...
23.	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	SP, AC, T&S, Clipsal ...
	Phần cấp thoát nước		
24.	Xí bệt	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã MS855DT2), Kohler ...
25.	Tiểu nam (bao gồm phụ kiện + nổi tường + cảm biến xả nước)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã UT570T + TTUE602AN+VM2L037Z), Kohler ...
26.	Lô giấy	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã YH406RV), Kohler ...
27.	Chậu rửa	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã LT548), Kohler ...
28.	Vòi chậu	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã TLS04301V), Kohler ...
29.	Máy sấy tay	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã TYC322W), Kohler ...
30.	Sen tắm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto, Kohler ...
31.	Vòi xịt	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toto (mã TVCF201), Kohler ...
32.	Bình nóng lạnh	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Ariston, American Standard, Kohler ...
33.	Ống nhựa PPR, uPVC,	Tuân thủ theo hồ sơ thiết	Tiền Phong, Bình Minh,

STT	Danh mục vật tư, vật liệu	Yêu cầu đáp ứng	
		Quy cách/yêu cầu kỹ thuật	Nhãn hiệu/hãng sản xuất hoặc tương đương
	HDPE cấp thoát nước và phụ kiện	kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Đệ Nhất ...
	Phần điều hòa không khí, thông gió		
34.	Cách nhiệt ống đồng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Aeroflex, Toàn phát, Thermobreak, Superlon ...
35.	Ống đồng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toàn phát, Mettube, Luvata, Halliang ...
36.	Cửa gió, van gió	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Ngôi sao Châu Á, Đại Phúc, Evergreen ...
37.	Quạt tăng áp, hút khói, cấp gió, hút gió thải ...	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Kruger, Systemair, Phương Linh, Breeze, Fantech ...
38.	Quạt thông gió loại gắn tường	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Panasonic, Volter ...

Trong E-HSDT, Nhà thầu phải có bảng đề xuất vật tư, vật liệu chào thầu theo mẫu sau:

TT	Danh mục vật tư, vật liệu	Yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất của nhà thầu	
			Quy cách/ tính năng kỹ thuật	Xuất xứ; Nhãn hiệu/hãng sản xuất; Ký mã hiệu (nếu có)
	(1)	(2)	(3)	(4)
1	...			
2	...			
...	...			

Ghi chú:

Cột (1), (2): Nhà thầu ghi thông tin tương ứng theo yêu cầu tại Bảng 01.

Cột (3), (4): Nhà thầu ghi thông tin chào thầu, trong đó phải nêu rõ xuất xứ, nhãn hiệu/hãng sản xuất cụ thể (không được ghi “hoặc tương đương”) và ký mã hiệu (nếu có) của vật tư, vật liệu chào thầu.

b) Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị:

Các thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng các yêu cầu tại

Bảng 02 dưới đây:

Bảng 02 - Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị

STT	Danh mục thiết bị	Yêu cầu đáp ứng	
		Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/hãng sản xuất hoặc tương đương
1.	Điều hòa treo tường một chiều inverter	+ Công suất làm lạnh ≥ 9000 Btu/h + Công suất điện $\leq 2,2$ kW + Nguồn cấp: 220V/50Hz	Daikin, Panasonic (mã CU_CS-RU9AKH-8, Malaysia), Mitsubishi ...

Trong E-HSDT, Nhà thầu phải có bảng đề xuất thiết bị chào thầu theo mẫu sau:

TT	Danh mục thiết bị	Yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất của nhà thầu		Tài liệu kỹ thuật/Catalog (nếu có)
			Thông số kỹ thuật	Xuất xứ; Nhãn hiệu/hãng sản xuất; Ký mã hiệu (nếu có)	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	...				Trang số ... của Tài liệu kỹ thuật/Catalog
2	...				Trang số ... của Tài liệu kỹ thuật/Catalog
...	...				

Ghi chú:

Cột (1), (2): Nhà thầu ghi thông tin tương ứng theo yêu cầu tại Bảng 02.

Cột (3), (4): Nhà thầu ghi thông tin chào thầu, trong đó phải nêu rõ xuất xứ, nhãn hiệu/hãng sản xuất cụ thể (không được ghi “hoặc tương đương”) và ký mã hiệu (nếu có) của thiết bị chào thầu.

Cột (5): Nhà thầu ghi thông tin tham chiếu đến Tài liệu kỹ thuật/Catalog của thiết bị chào thầu.

2. Yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường, biện pháp bảo đảm chất lượng:

Việc quản lý chất lượng công trình, quản lý thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định pháp luật và quy định tại Chương VI [Điều kiện chung của hợp đồng], Chương VII [Điều kiện cụ thể của hợp đồng].

Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất phải phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật của công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

Trong E-HSDT, nhà thầu phải đề xuất các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường, biện pháp bảo đảm chất lượng bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Công tác chuẩn bị, tổ chức thi công:

a) Tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu (nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân/bộ phận):

- Bộ phận cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;
- Các tổ đội thi công, chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách kỹ thuật;
- Các bộ phận quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ; quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; quản lý hồ sơ thi công, hoàn công, thanh toán, quyết toán hợp đồng.

b) Tiếp nhận mặt bằng, chuẩn bị các thủ tục để khởi công, lập kế hoạch triển khai thi công.

c) Tổ chức quản lý hiện trường (thuyết minh và bản vẽ):

- Bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, chất thải cho các giai đoạn thi công, các hạng mục;
- Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo;
- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc trong quá trình thi công.

2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công:

a) Sơ đồ/trình tự thi công tổng thể, phân đoạn, phân khu, bố trí các mũi thi công công trình;

b) Quy trình, trình tự, biện pháp thi công chi tiết cho các công tác chính của gói thầu (thuyết minh và bản vẽ), bao gồm:

- Công tác tháo dỡ hiện trạng để cải tạo, sửa chữa;
- Công tác xây, trát, lát, láng, ốp, sơn, bả, chống thấm;
- Công tác lắp dựng cửa, vách kính, vách thạch cao, trần thạch cao, trần nhôm, vách ngăn vệ sinh;
- Công tác lắp đặt hệ thống điện, điện nhẹ, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, điều hòa không khí, thông gió.
- Công tác lắp đặt tấm Aluminium khung cửa sổ ngoài nhà;

c) Phương tiện, máy móc/thiết bị phục vụ thi công.

d) Giải pháp huy động nhân sự, máy móc/thiết bị thi công; cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công.

2.3. Biện pháp quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ:

a) Quy trình quản lý, kiểm soát chất lượng nội bộ của nhà thầu về:

- Cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình: kiểm tra, kiểm soát, nghiệm thu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; biện pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.

- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình: kiểm tra, giám sát, nghiệm thu; biện pháp khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng thi công hoặc xảy ra sự cố công trình.

b) Quy trình tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm:

- Thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình trước khi đề nghị nghiệm thu công việc, giai đoạn, hạng mục;

- Thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động, chạy thử liên động trước khi đề nghị nghiệm thu công trình.

c) Quy trình phối hợp với các bên liên quan:

- Phối hợp với các nhà thầu khác trong quá trình thi công đảm bảo khớp nối đồng bộ các gói thầu/hạng mục công trình;

- Phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng công trình.

d) Công tác quản lý khối lượng thi công, biện pháp phối hợp/xử lý các khối lượng phát sinh so với thiết kế/hợp đồng.

e) Công tác rà soát hồ sơ thiết kế, biện pháp phối hợp/xử lý khi phát hiện các sai sót, bất cập về thiết kế trong quá trình thi công.

f) Công tác quản lý tiến độ:

- Biện pháp theo dõi, kiểm soát tiến độ thi công;

- Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, bù lại tiến độ khi bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân chủ quan/khách quan.

2.4. Công tác nghiệm thu, quản lý hồ sơ chất lượng:

a) Công tác nghiệm thu:

- Quy trình, trình tự: trình mẫu, nghiệm thu vật tư, vật liệu, thiết bị theo yêu cầu của thiết kế/hợp đồng; nghiệm thu công việc, giai đoạn, hạng mục, công trình hoàn thành.

b) Công tác quản lý hồ sơ chất lượng:

- Lập, tập hợp, lưu trữ hồ sơ vật tư, vật liệu, thiết bị; hồ sơ nghiệm thu; nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công.

2.5. Công tác bàn giao, hướng dẫn vận hành - bảo trì:

a) Bàn giao công trình:

- Công tác vệ sinh công nghiệp, bàn giao công trình; hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và các tài sản khác của nhà thầu ra khỏi công trường sau khi công trình được bàn giao.

b) Hướng dẫn vận hành - bảo trì:

- Tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì/sửa chữa thiết bị công trình;
- Đào tạo/hướng dẫn chủ đầu tư/đơn vị quản lý sử dụng vận hành công trình.

2.6. Công tác thanh toán, quyết toán hợp đồng:

- Quy trình, trình tự lập, kiểm tra, kiểm soát hồ sơ thanh toán giai đoạn, quyết toán hợp đồng.

3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn cho công trình/khu vực lân cận:

Việc quản lý vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Chương VI [Điều kiện chung của hợp đồng], Chương VII [Điều kiện cụ thể của hợp đồng].

Trong E-HSDT, Nhà thầu phải trình bày các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn cho công trình/khu vực lân cận bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường:

- Kiểm soát/giảm thiểu tiếng ồn, rung, bụi, khói, nước thải, rác thải.
- Tập kết, xử lý, vận chuyển phế thải, vật liệu xây dựng.

b) Biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy:

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy;
- Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy;
- Khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về cháy nổ.

c) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động, an toàn cho công trình/khu vực lân cận:

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; trang bị bảo hộ cho người lao động; khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về an toàn lao động.

- Biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình/khu vực lân cận; khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về an toàn của công trình/khu vực lân cận.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Thời gian bảo hành công trình kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng: (i) Đối với phần xây dựng: tối thiểu **12 tháng**; (ii) Đối với phần thiết bị lắp đặt vào công trình: tối thiểu **12 tháng** và không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

Biện pháp, hình thức bảo hành, giá trị bảo hành theo quy định tại Chương VI [Điều kiện chung của hợp đồng] và Chương VII [Điều kiện cụ thể của hợp đồng].

Trong thời gian bảo hành công trình, Nhà thầu phải:

- Cung cấp phương thức hỗ trợ bảo hành trực tiếp: Tiếp nhận hỗ trợ 24/7 qua điện thoại và thư điện tử; hỗ trợ trực tiếp tại công trình; kiểm tra, xác định các biện pháp xử lý sự cố trong vòng **12 giờ** kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư/đơn vị quản lý sử dụng.

- Tiến hành sửa chữa các sai sót, khiếm khuyết của công trình, thay thế thiết bị hoặc cấu phần của thiết bị trong vòng không quá **02 ngày** kể từ khi hai bên xác nhận lỗi đối với công trình, thiết bị cần thay thế. Trong thời gian chờ thay thế, nhà thầu phải bố trí thiết bị có tính năng và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn để tạm thời thay thế thiết bị bị lỗi nhằm đảm bảo tính sẵn sàng hoạt động của thiết bị. Thiết bị hoặc cấu phần của thiết bị được thay thế phải chính hãng, mới 100%, có tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với các thiết bị hoặc cấu phần của thiết bị thay thế.

- Chịu toàn bộ các chi phí bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng và dịch vụ phát sinh trong suốt thời gian bảo hành khi công trình gặp sự cố không phải do lỗi của Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng công trình gây ra.

Trong E-HSDT, nhà thầu phải đề xuất cụ thể thời gian bảo hành công trình, quy trình/trình tự bảo hành, bảo trì công trình đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

IV. CÁC BẢN VẼ:

E-HSMT này kèm theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm.